

Số: 1041/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

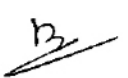
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, huỷ công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-BKHĐT ngày 22/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1970/TTr-SKHĐT ngày 06/6/2019 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số /BC-VPUB ngày /6/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã (Liên hiệp hợp tác xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Thủ tục hành chính tại Phần I - Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vinh**



**ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA,  
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 17/6/2019  
của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	Không có	Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, huỷ công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thông báo tăng, giảm vốn	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

*ĐD*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo				
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Chưa quy định	- Như trên -	Chưa quy định	- Như trên -
6	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	Không quy định	- Như trên -	Không có	- Như trên -
7	Thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
8	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp	01 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
9	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	Không quy định	- Như trên -	Không có	Quyết định số 585/QĐ-BKHĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Mục 1. Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu</b>					
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thành lập công ty TNHH một thành viên, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý ngành tham mưu UBND tỉnh gửi văn bản tham gia ý kiến đến các cơ quan liên quan.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan có liên quan; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý ngành tham mưu UBND tỉnh lập báo cáo thẩm định, hoàn thiện hồ sơ đề nghị thành lập công</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	Không quy định.	Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>ty TNHH một thành viên,</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo thẩm định, hoàn thiện hồ sơ đề nghị thành lập công ty TNHH một thành viên, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.</p> <p>- Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Sơ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở quản lý ngành tham mưu Chủ tịch UBND ra quyết định thành lập công ty TNHH một thành viên trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Đề án được phê duyệt.</p>			
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>thành lập, hoặc được giao quản lý</p>	<p>đề nghị hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên, các cơ quan có liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đến UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan có liên quan; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý ngành thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ và quyết định hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định hợp nhất, sáp nhập, các công ty TNHH một thành viên.</p>			

*h*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chia, tách công ty TNHH một thành viên, các cơ quan có liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đến UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý ngành tham mưu UBND tỉnh lập báo cáo thẩm định, hoàn thiện Hồ sơ.</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương.</li> <li>- Chủ tịch UBND</li> </ul>	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

*ba*



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tình ra quyết định chia, tách công ty TNHH một thành viên trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.			
4	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	02 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Tối đa không quá 20 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể công ty.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
<b>Mục 2. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội</b>					
1	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	- Đối với trường hợp thành lập mới doanh nghiệp xã hội: + 100.000 đồng/lần (Lệ phí cấp mới, thay đổi nội dung Giấy	- Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chứng nhận đăng ký doanh nghiệp). + Miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động: Miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	
2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc	- Như trên -	Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)	- Như trên -
3	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc	- Như trên -	Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)	- Như trên -
4	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Hồ sơ doanh nghiệp được cập nhật sau khi	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017

*h2*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận thông báo			của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
5	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Hồ sơ doanh nghiệp được cập nhật sau khi nhận thông báo	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -
6	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Không có.	- Như trên -	Không có	- Như trên -
7	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Chưa quy định	- Như trên -	Chưa quy định	- Như trên -
8	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	03 ngày làm việc	- Như trên -	- 100.000 đồng/lần - Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)	- Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.
9	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy Thủ tục hành chính mới chứng nhận đăng ký mẫu dấu	Ngay thời điểm tiếp nhận lại con dấu của doanh nghiệp	- Như trên -	Không có	Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	200.000 đồng/lần	- Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục THC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm	03 ngày làm việc	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -

*h*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã				
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Như trên -	30.000 đồng/lần	- Như trên -
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	03 ngày làm việc	- Như trên -	200.000 đồng/lần	- Như trên -
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	03 ngày làm việc	- Như trên -	- 30.000 đồng/lần - Đối với chi nhánh, văn phòng đại diện: Không quy định.	- Như trên -
10	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Như trên -	30.000 đồng/lần	- Như trên -
12	Thông báo về việc góp vốn,	03 ngày làm việc	- Như trên -	Không quy	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã			định	
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Như trên -	30.000 đồng/lần	- Như trên -

13